

Số: 232/2021/QĐST-HNGĐ

Mỹ Đức, ngày 22 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị T, sinh năm 1996.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho Bùi Thị T và Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng M, sinh ngày 04/8/2013; cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 29/10/2015 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 13/01/2018. Nay ly hôn, chị T và anh T thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoàng M, cháu Nguyễn Thị Thanh N và cháu Nguyễn Thị Quỳnh A cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Anh Nguyễn Văn T tự nguyện không yêu cầu chị Bùi Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, công sức chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự đều xác nhận về nợ chung đã thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0038627 ngày 08/10/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Hiệp